

UBND HUYỆN CHƯƠNG MỸ
TRƯỜNG THCS ĐÔNG PHƯƠNG YÊN



KẾ HOẠCH

**Chiến lược phát triển trường THCS Đông Phương Yên
giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035**

Năm 2025

Số: **7.7**.../KH-THCS

Đông Phương Yên, ngày **12** tháng **4** năm 20**25**

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường THCS Đông Phương Yên giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Trường THCS Đông Phương Yên là một trong ba cấp học của xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Nhà trường có nhiệm vụ phát triển giáo dục trung học trên địa bàn góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho quê hương. Trước năm 1975 xã Đông Phương Yên chỉ có trường phổ thông cấp I, chưa có trường cấp II. Sau khi học hết cấp I học sinh Đông Phương Yên phải lên học nhờ ở các xã Trung Hòa, Thanh Bình, Đông Sơn. Trước tình hình khó khăn này, Đảng ủy và UBND xã Đông Phương Yên đã đề nghị Huyện ủy, UBND Huyện và phòng giáo dục huyện Chương Mỹ cho phép thành lập trường cấp 2 cho con em xã nhà. Năm 1975 Trường Cấp 2 Đông Phương Yên chính thức được thành lập. Đây là sự kiện có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với nhân dân xã Đông Phương Yên trong sự nghiệp xây dựng và phát triển giáo dục, đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh.

Năm học 1975 – 1976 là năm học đầu tiên của nhà trường, năm học này số học sinh là 120 em. Đội ngũ giáo viên chưa đến 10 người và chủ yếu là người Hà Nội. Đến năm học 1976- 1977, theo chủ trương của Bộ giáo dục trường cấp I và cấp II được sáp nhập và có tên cấp I, II Đông Phương Yên. Năm học 1980- 1981 trường đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở Đông Phương Yên. Năm học 1992- 1993 trường PTCS Đông Phương Yên tách ra thành hai trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Từ đó đến nay trường mang tên THCS Đông Phương Yên. Về sau, qui mô nhà trường từng bước được mở rộng, cơ sở vật chất ngày càng được củng cố điều kiện dạy và học ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong xã. Học sinh của trường hầu hết đều cư trú trên địa bàn xã Đông Phương Yên và một số xã lân cận. Cùng với phong trào xây dựng nông thôn mới của xã và đặc biệt được sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND, phòng GD&ĐT huyện Chương Mỹ nhà trường được đầu tư nhân lực, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác giảng dạy. Tháng 9 năm 2016 nhà trường đã được UBND thành phố Hà Nội công nhận danh hiệu Trường trung học đạt chuẩn Quốc gia. Năm học 2024-2025 trường có 23 lớp với 970 học sinh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của

trường THCS Đông Phương Yên là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo của xã Đông Phương Yên nói riêng và huyện Chương Mỹ nói chung nhằm theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

1. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”.

Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư 18 /2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy định về kiểm điểm chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc Gia đối với trường THCS, Trường THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học. Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi Quy định ban hành kèm theo các Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thông tư số 13/TT—BGDDT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 16/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông,

Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông

Thực hiện Đề án số 13-ĐA/HU ngày 29/6/2021 của Huyện ủy Chương Mỹ về “Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện Chương Mỹ giai đoạn 2021 – 2025”; Kế hoạch số 264/KHUBND ngày 17/9/2021 của UBND huyện Chương Mỹ về việc thực hiện án số 13-ĐA/HU ngày 29/6/2021 của Huyện ủy Chương Mỹ.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Đông Phương Yên nhiệm lần thứ 12 nhiệm kỳ 2021 – 2026, các nghị quyết của HĐND xã Đông Phương Yên nhiệm kỳ 2021 – 2026 có liên quan

2. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

2.1. Môi trường bên trong:

2.1.1. Điểm mạnh.

2.1.1.1. Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Năm học 2024-2025 tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên: 49 đc

Đội ngũ	Biên chế	Hợp đồng	Tổng	Trình độ chuyên môn		
				ĐH,Th.s	CĐ	TC
QLGD	02		2	2		
Ngữ văn	8	1	9	9		
Toán	6	2	8	7	1	
KHTN	6		6	6		
Lịch sử-Địa lý	1	1	2	1	1	
Ngoại ngữ	4	2	6	5	1	
GDCD	0	0	0			
Công nghệ	1		1	1		
Thể dục	3		3	3		
Mỹ thuật	1		1	1		
Âm nhạc	1		1	1		
TPT	1		1	1		
Nhân viên	5	3	8	2	2	2
Tin		1	1		1	
Tổng	40	9	49	41	6	2

- Trình độ chuyên môn: 91,2% đạt chuẩn trở lên, trong đó có cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn là 14,6%.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

2.2.1.2. Chất lượng hai mặt giáo dục:

+ Học lực

Năm học	TS HS	Giỏi/Tốt		Khá		T.bình/Đạt		Yếu, kém/CĐ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	823	596	169	28.36	258	43.29	152	25.5	17
2022-2023	820	89	23.73	173	46.13	112	29.87	1	0.27
2023-2024	908	39	21.91	66	37.08	70	39.33	3	1.69

+ Hạnh kiểm

Năm học	TS HS	Tốt		Khá		T.bình/Đạt		Yếu/CĐ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	823	568	69.02	27	3.28	1	0.12		
2022-2023	820	345	42.07	29	3.54	1	0.12		
2023-2024	908	166	18.28	9	0.99	3	0.33		

2.1.1.3. Về cơ sở vật chất nhà trường:

- Phòng học: 20 phòng.
- Phòng bộ môn: 03 phòng (Gồm: Phòng Vật lí, Hóa học, Sinh học)
- Phòng Thư viện: 90m²
- Phòng Y tế: 01.
- Phòng kho thiết bị giáo dục.
- Khu hiệu bộ gồm các phòng chức năng gồm phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tài vụ, Đoàn Đội được với đầy đủ trang thiết bị đảm bảo cho công tác quản lý, dạy học trong nhà trường.
- Cơ sở vật chất nhà trường bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

***Thành tích:** Từ năm học 2020-2021 đến nay nhà trường có 2 năm đạt danh hiệu tập thể Trường lao động tiên tiến Xuất Sắc và Chi bộ Đảng Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Năm 2022 được Chủ tịch UBND TP tặng Bằng khen. Có 02 giáo viên đạt giải nhì, 02 giải ba cấp thành phố, 01 giải nhất, 04 giải nhì, 01 giải ba và 9 công nhận giáo viên đạt giải cấp huyện.

b. Điểm hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít. Lực lượng giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

- + Một số giáo viên tuổi cao khả năng trình độ công nghệ thông tin hạn chế.
- + Cơ cấu đội ngũ đủ về số lượng, chưa đảm bảo về cơ cấu
- + Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế nhất là đối với những đồng chí tuổi cao. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những

phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

- **Chất lượng học sinh:** Chất lượng học sinh chưa thật đồng đều; tỷ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi ở mức trung bình. Thành tích học sinh giỏi ổn định, hàng năm đều có học sinh giỏi cấp thành phố; Kết quả thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập còn chưa cao

- **Cơ sở vật chất:**

+ Cơ sở vật chất chỉ đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Thiếu các phòng chức năng, trang thiết bị của phòng học bộ môn còn chưa được hiện đại, đồng bộ; hệ thống cơ sở vật chất về CNTT ít khó khăn cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

+ TBDH cũ, thiếu, độ chính xác không cao

+ Thiếu phòng học bộ môn: Ngoại ngữ, Tin học, Âm nhạc; Nhà đa năng...

+ Diện tích sân tập thể thao chưa đáp ứng tốt nhu cầu dạy học.

2. Môi trường bên ngoài:

Trường THCS Đông Phương Yên thuộc xã Đông Phương Yên huyện Chương Mỹ thành phố Hà Nội. Nhân dân Đông Phương Yên sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp, thủ công nghiệp và dịch vụ. Trên địa bàn xã dân có 5/6 thôn đạt danh hiệu làng nghề, cả 6 thôn đều đạt danh hiệu Làng văn hóa năm 2024, khu dịch vụ nằm dọc theo tuyến Quốc lộ 6A chạy qua địa bàn có xu hướng phát triển tốt, người dân có nếp sống chăm chỉ, cần cù, sáng tạo. Những năm gần đây kinh tế - xã hội của xã Đông Phương Yên đã có nhiều khởi sắc: Nhiều con em trong xã mở mang kinh doanh dịch vụ hoặc đi làm công nhân, cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm khang trang; kinh tế phát triển; quốc phòng an ninh được giữ vững, tốc độ phát triển kinh tế bình quân từ 12 đến 18%. Năm 2024 tốc độ giá trị tăng thêm của xã là 18,4%, cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp: 13,9%, tiểu thủ công nghiệp 25,87%, thương nghiệp dịch vụ 60,23%, thu nhập bình quân đầu người 78 triệu/1 người/1 năm.

Với sự cố gắng phấn đấu của cán bộ và nhân dân Đông Phương Yên, nhiều năm liền xã đã được huyện ủy, UBND Huyện Chương Mỹ khen thưởng vì có những đóng góp to lớn vào phong trào thi đua của huyện Chương Mỹ thành phố Hà Nội. Đặc biệt trong những năm qua, các cấp lãnh đạo xã luôn quan tâm hướng tới sự nghiệp giáo dục, do đó có nhiều học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, số học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng.

3. Thời cơ.

- Được sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ trên chuẩn cao (69,6%).

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch theo Đề án nông thôn mới. Nhà trường được xây dựng tu bổ khối phòng học, sân chơi và hệ thống tường bao, thoát nước, trồng mới cây xanh đảm bảo cho công tác dạy học trong nhà trường phát triển.

- Được Phòng GD&ĐT Chương Mỹ quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển. Kinh tế chính trị của địa phương đang đà phát triển vững mạnh nên cơ hội đầu tư cho giáo dục và đào tạo rất lớn.

- Đất nước đang bước vào “Kỷ nguyên mới- kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” hội nhập sâu rộng với thế giới, khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo AI phát triển nhanh chóng góp phần tự động hóa tất cả các ngành nghề trong xã hội đặc biệt là ngành giáo dục tạo ra nhiều sự thay đổi. Ngành giáo dục trong cả nước đang thực hiện nghị quyết 29 hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội khóa 13 về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

4. Thách thức.

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các nhà trường cùng cấp học trong địa bàn huyện đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

- Số học sinh vào THCS trong những năm tới tăng một cách đột biến (đến năm học 2024-2025 có 23 lớp với 970 học sinh) đòi hỏi nhà trường phải bổ sung cơ sở vật chất, lớp học.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục nhà trường.

- Đông Phương Yên là địa phương đang có nhiều biến động chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao; tỷ lệ cha mẹ học sinh thường

xuyên làm ăn xa gia đình nhiều là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động của nhà trường.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, đào tạo nhân tài.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, số hóa trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa trong giáo dục...

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030 (Số HS mỗi lớp từ 35- 40 HS)

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2024-2025	6	240	7	284	5	227	5	219	23	970
2025-2026	6	240	6	240	7	284	5	227	24	991
2026-2027	5	200	6	240	6	240	7	284	24	964
2027-2028	5	200	5	200	6	240	6	240	22	880
2028-2029	5	195	5	200	5	200	6	240	21	835
2029-2030	5	200	5	195	5	200	5	200	20	795

2. Tầm nhìn 2030:

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường lên tốp đầu của ngành Giáo dục Chương Mỹ; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng

động và luôn có khát vọng vươn lên. Phần đầu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và xây dựng các điều kiện trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

3. Sứ mệnh:

Mang đến cho người học một môi trường giáo dục hiện đại, năng động, thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

4. Các giá trị cốt lõi:

- Tinh thần đoàn kết, yêu thương và chia sẻ
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo và hội nhập
- Tình nhân ái
- Sự hợp tác.

IV. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025- 2030

1. Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT được sửa đổi bởi Điều 1 Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực của học sinh. Chuẩn bị cơ sở vật chất, nguồn nhân lực cho công tác thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2025 đến năm 2030 có 100% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 99,5% - 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở đảm bảo 99% số người trong độ tuổi tốt nghiệp THCS, hướng đến hoàn thành phổ cập THPT trên địa bàn xã.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Trong giai đoạn 2025-2030 phấn đấu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

- Tuyển sinh vào lớp 6: 100%.
- Tỷ lệ bỏ học trong năm dưới 0,2%.
- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Đảm bảo 99% số người trong độ tuổi tốt nghiệp THCS.
- Xếp loại rèn luyện, học tập:
 - + Kết quả rèn luyện mức khá tốt: 100% (trong đó loại Tốt: 95% trở lên).
 - + Kết quả học tập: Tốt: Từ 30% trở lên.
Khá: Từ 35% trở lên.
Không đạt : Dưới 1,5%.
- Số học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.
- Thi vào lớp 10 THPT: Đảm bảo đến năm 2030 nằm trong top 15 trường THCS có điểm tuyển sinh cao nhất trong huyện.
- Huy động 100% số học sinh tốt nghiệp THCS vào học trung học phổ thông, bổ túc THPT, học nghề.
- Tham gia dự thi và có HSG hàng năm có từ 02 đến 04 em đạt HSG cấp thành phố.
- Tích cực hưởng ứng các kì thi KHKT và Vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các vấn đề thực tiễn đạt 01 – 02 giải thành phố mỗi năm.

1.1.3. Giải pháp thực hiện

- Đảm bảo an ninh, an toàn trường học, tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng chống thuốc lá, thuốc lá điện tử, bạo lực học đường. Duy trì tốt nề nếp học tập, nếp tự quản của học sinh. Tổ chức các phong trào thi đua hướng đến việc dạy tốt, học tốt của thầy và trò. Đầu tư mua sắm bổ sung và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho công tác dạy học
- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đi học nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cho giáo viên, đổi mới phương pháp quản lý, quản trị nhà trường, tăng cường số hóa, ứng dụng CNTT, AI trong dạy học và quản lý, đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ trường học, tích cực tham gia các phong trào do cấp trên tổ chức..
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động Trải nghiệm – Hướng nghiệp, dạy học kỹ năng sống nhằm trang bị cho học sinh kỹ năng mềm, giúp học sinh có mục

tiêu, hoài bão phấn đấu trong học tập, biết tuân thủ pháp luật, biết yêu thương chia sẻ trong cuộc sống, giữ gìn truyền thống của quê hương, đất nước, năng động, sáng tạo trong học tập

- Nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các lực lượng xã hội, vai trò của hội Cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, tuyên truyền sâu rộng hơn nữa về vai trò, vị trí của công tác giáo dục đến mọi tầng lớp nhân dân. Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc tổ chức, quản lý công tác giáo dục trên địa bàn, nâng cao chất lượng công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Tham mưu với cấp trên trong công tác phát triển nhằm đảm bảo đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất nhà trường theo hướng hiện đại. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường nhà trường, tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng xã hội cho giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển của nhà trường. Đẩy mạnh công tác tự đánh giá, rà soát bổ sung tiêu chí nhằm đủ điều kiện đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2025 và duy trì tiêu chí chuẩn cho các năm tiếp theo. Đạt chuẩn mức độ 2 vào năm 2030, Phát triển quy mô trường lớp tầm nhìn đến năm 2035 đạt tổng số lớp là 30 và số học sinh là 1200 em.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ, tin học, hoạt động trải nghiệm.

- Đảm bảo đủ phòng học để học tổ chức tốt các hoạt động dạy học và giáo dục kĩ năng sống, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt theo kế hoạch. Có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện số hóa, ứng dụng CNTT, AI trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực người học, tích cực đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, nhóm, đa dạng các hình thức sinh hoạt chuyên môn. Giáo viên tự giác, tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm giáo dục theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục THCS, THPT

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

-
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.
 - Tăng cường các hoạt động liên kết với doanh nghiệp, các trường THPT, TCCN, CĐ nghề, các trung tâm trong việc tổ chức giảng dạy, hoạt động trải nghiệm, tư vấn nhằm làm phong phú về nội dung, hình thức dạy học

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 26 tiêu chí theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường PTTH nhiều cấp học; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi Quy định ban hành kèm theo các Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Hoàn thiện và duy trì các tiêu chí chuẩn, đảm bảo đến năm 2030 thực hiện kiểm định chất lượng đạt mức độ 2 và được công nhận Trường trung học đạt chuẩn quốc gia, năm 2030 đạt kiểm định chất lượng mức độ 3.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học trở lên; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Tốt.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, AI vào giảng dạy và có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông; 100% giáo viên, nhân viên có chứng chỉ ngoại ngữ từ A2 trở lên. 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có trên 35% giáo viên được xếp loại Tốt; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn

ng nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, hàng năm có từ 2 – 3 giáo viên đạt dạy giỏi huyện trở lên; phần đầu có giáo viên giỏi cấp thành phố. 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2025-2030

Năm học	Số lớp	Tổng số	CB QL	Giáo viên						Nhân viên
				VH CB	AN	MT	TD	Tin	CT Đội	
2024-2025	23	54	2	35	1,5	1,5	3	2	1	8
2025-2026	24	55	2	36	1,5	1,5	3	2	1	8
2026-2027	24	55	2	36	1,5	1,5	3	2	1	8
2027-2028	22	52	2	34	1,5	1,5	3	1	1	8
2028-2029	21	50	2	33	1	1	3	1	1	8
2029-2030	20	48	2	31	1	1	3	1	1	8

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và tham mưu với các cấp quản lý trong việc bố trí tuyển dụng giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm năng động, tích cực, tự giác và thói quen làm việc khoa học, kỉ luật. Trong công tác giáo dục mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng tấm gương đạo đức, nhân cách của mình. Hiệu trưởng, BGH nhà trường phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghề nghiệp cho giáo viên thông qua nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Tham mưu với các cấp chính quyền trong việc đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ, mua sắm cơ sở vật chất thiết bị dạy học để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025-2030

Nhà trường tham mưu với UBND huyện để được đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất đến năm 2030 gồm:

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích/phòng	Ghi chú
Khối phòng học	Phòng	25	72m ² / phòng	
Khối PHBM				
- PHBM KHTN	Phòng	3	72m ² / phòng	
- PHBM KHXH	Phòng	1	72m ² / phòng	
- PHBM Tin học	Phòng	1	120m ² / phòng	
- PHBM Tiếng Anh	Phòng	2	72m ² / phòng	
- PHBM Công nghệ	Phòng	1	72m ² / phòng	
- PHBM Âm nhạc	Phòng	1	72m ² / phòng	
- PHBM Mỹ thuật	Phòng	1	72m ² / phòng	
- Phòng học đa chức năng	Phòng	2	78 m ² /phòng	
- Thư viện	Phòng	1	120 m ²	
- Kho TBDH dùng chung		1	72m ² / phòng	
- Phòng truyền thống	Phòng	1	24m ² / phòng	
- Nhà đa năng	Nhà	1	450m ²	
Khối phòng hành chính quản trị				
- Phòng họp	Phòng	1	90 m ²	
- Phòng BGH	phòng	3	24 m ²	
- Phòng tổ chuyên môn	Phòng	3	38 m ²	
- Phòng tổ hành chính	Phòng	1	38 m ²	
- Phòng công tác Đoàn, đội, công đoàn	phòng	2	36 m ²	
- Phòng chờ giáo viên	Phòng	2	24 m ²	
- Phòng tư vấn học đường	Phòng	1	18 m ²	
- Phòng Y tế	Phòng	1	38 m ²	
- Kho	Phòng	1	38 m ²	
- Phòng bảo vệ	Phòng	1	25 m ²	
Sân chơi, hệ thống thoát nước		1	5000 m ²	
Hệ thống nhà vệ sinh, giếng nước, PCCC				
Tổng cộng				

**** Mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2025-2030***

Tham mưu với lãnh đạo ngành đề hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học trong điều kiện mới.

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2025-2030

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Đông Phương Yên giai đoạn 2025 - 2030 tầm nhìn 2035 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường, đài phát thanh của xã

1.2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 2024 - 2025:**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, ưu tiên các trang thiết bị ứng dụng CNTT.

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn kiểm định nhà trường, phấn đấu đạt và giữ vững chất lượng cấp độ 2.

- Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, tiến tới kiểm định chất lượng và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2025.

*** Giai đoạn 2025-2030:**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Tham mưu với địa phương trong việc thiết kế lại nhà trường và xây dựng cơ sở vật chất có đủ phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn quy định

- Tăng cường hoàn thiện các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia và đạt kiểm định chất lượng mức độ 3.

- Tăng cường chỉ đạo công tác chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục, Thực hiện tốt cho công tác đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, công tác tuyển sinh, hàng năm huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6, phấn đấu duy trì sĩ số đạt 100%. từ 2 đến 4 học sinh giỏi thành phố, 100% học sinh lớp 9 đủ điều kiện tốt nghiệp THCS, trên 65% học sinh tốt nghiệp THCS vào

lớp 10 THPT công lập của thành phố Hà Nội, hàng năm có học sinh đỗ vào các trường chuyên trên địa bàn thành phố

Nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, phấn đấu trở thành trường có chất lượng giáo dục vào nhóm 10 trường cao nhất trong huyện. Xây dựng đội ngũ giáo viên đồng bộ, có năng lực chuyên môn cao, đảm bảo chuẩn nghề nghiệp đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu trong giai đoạn có 1-2 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thành phố.

Duy trì tiêu chí chuẩn, phấn đấu đến năm 2029 đạt mức độ 3 kiểm định chất lượng và công nhận Trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Hàng năm xây dựng chi bộ đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 100% đảng viên được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có đảng viên vi phạm kỷ luật. Mỗi năm đề nghị kết nạp từ 2 đến 3 Đảng viên.

Xây dựng nhà trường đạt tập thể LĐTT xuất sắc, bằng khen của UBND thành phố. Công đoàn, Đoàn thanh niên được xếp loại vững mạnh, liên đội mạnh cấp thành phố.

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- Hiệu trưởng:

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- Phó Hiệu trưởng:

+ Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tập trung vào công tác quản lý chuyên môn, bồi dưỡng năng lực giáo viên, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn:

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- Giáo viên, nhân viên:

+ Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện

- Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường THCS Đông Phương Yên theo từng giai đoạn đảm bảo đủ cho nhu cầu dạy học và tiêu chí chuẩn.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục, chỉ đạo các ngành, đoàn thể, các thôn tích cực phối hợp với nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân trong xã để mọi tầng lớp nhân dân nhận thức đúng và tích cực tham gia công tác giáo dục trên địa bàn xã. Hỗ trợ nhà trường trong công tác phổ biến kế hoạch chiến lược phát triển đến các tầng lớp nhân dân để được đóng góp ý kiến và tham gia thực hiện.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Đông Phương Yên giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Chương Mỹ: (để phê duyệt)
- ĐU- HĐND-UBND xã (để b/c);
- Các tổ CM (để t/h);
- Lưu: VT, Website.



Đỗ Bình Luận

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CHƯƠNG MỸ

